

Số: 810/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 10 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Lâm Đồng năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25/11/2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 22/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 215/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Lâm Đồng về việc thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3107/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025 và hàng năm;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 134/TTr-SXD ngày 19/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Lâm Đồng năm 2023, với nội dung và các phụ lục chi tiết kèm theo.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- TT.TU; HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học;
- Lưu: VT, XD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Hiệp



**KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN NHÀ Ở TỈNH LÂM ĐỒNG NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày... tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Lâm Đồng năm 2023)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các định hướng và giải pháp phát triển nhà ở trong Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025 và hàng năm đã được phê duyệt.

- Xác định vị trí, khu vực phát triển nhà ở, số lượng dự án đầu tư xây dựng nhà ở, số lượng nhà ở, tổng diện tích sàn xây dựng nhà ở cần đầu tư xây dựng; tỷ lệ các loại nhà ở cần đầu tư xây dựng; số lượng, diện tích sàn xây dựng nhà ở xã hội cần đầu tư xây dựng.

- Xác định chỉ tiêu diện tích nhà ở bình quân đầu người tại đô thị, nông thôn và trên toàn địa bàn; chỉ tiêu diện tích nhà ở tối thiểu; diện tích đất để xây dựng các loại nhà ở; xác định nguồn vốn huy động cho phát triển các loại nhà ở; thời gian triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh năm 2023;

- Góp phần đáp ứng nhu cầu nhà ở, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, phát triển nhà ở tại khu vực đô thị văn minh, hiện đại; phát triển nhà ở khu vực nông thôn đồng bộ và phù hợp với mục tiêu của chương trình nông thôn mới; nâng cao công tác chỉnh trang đô thị, xây dựng hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh, đồng bộ với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Làm cơ sở xúc tiến kêu gọi đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; góp phần cho việc quản lý thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững.

2. Yêu cầu

- Phù hợp với Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; nhu cầu, mục tiêu phát triển nhà ở của tỉnh tại Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; đảm bảo tuân thủ pháp luật nhà ở, quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất do các cấp phê duyệt.

- Phù hợp với nhu cầu thực tế về nhà ở, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh theo từng năm và giai đoạn của Kế hoạch.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Vị trí, khu vực phát triển nhà ở, số lượng dự án đầu tư xây dựng nhà ở, số lượng nhà ở, tổng diện tích sàn xây dựng nhà ở cần đầu tư xây dựng

a) Vị trí, khu vực phát triển nhà ở, số lượng dự án đầu tư xây dựng nhà ở:

Chi tiết theo Danh mục các dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn tỉnh (bao gồm dự án xây dựng nhà ở thương mại, khu dân cư, khu đô thị; nhà ở xã hội; nhà ở tái định cư) kèm theo Kế hoạch.

b) Số lượng nhà ở, tổng diện tích sàn xây dựng nhà ở cần đầu tư xây dựng:

Trong năm 2023, phân đầu diện tích sàn nhà ở toàn tỉnh tăng thêm khoảng **1.099.586m²** sàn, cụ thể:

STT	Các loại nhà ở	Diện tích sàn (m ²)
1	Nhà ở thương mại	260.296
2	Nhà ở xã hội	48.187
3	Nhà ở tái định cư	7.834
4	Nhà ở của hộ gia đình, cá nhân	783.269
Tổng cộng		1.099.586

2. Tỷ lệ các loại nhà ở (nhà ở riêng lẻ, nhà chung cư) cần đầu tư xây dựng; số lượng, diện tích sàn xây dựng nhà ở xã hội cần đầu tư xây dựng trong năm, trong đó nêu rõ diện tích sàn xây dựng nhà ở xã hội để cho thuê:

a) Tỷ lệ xây dựng nhà chung cư trong các dự án phát triển nhà tại các đô thị đạt khoảng 10% tổng diện tích nhà ở của dự án.

b) Số lượng, diện tích sàn xây dựng nhà ở xã hội cần đầu tư xây dựng:

- Diện tích sàn xây dựng: Dự kiến khoảng 48.187m² sàn, khoảng 840 căn.

- Diện tích sàn xây dựng nhà ở xã hội để cho thuê chiếm tỷ lệ 20% tổng diện tích sàn xây dựng nhà ở xã hội, dự kiến khoảng 9.638m² sàn.

3. Chỉ tiêu diện tích nhà ở bình quân đầu người:

Diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh đạt khoảng 26,0m² sàn/người.

4. Dự kiến diện tích đất để xây dựng các loại nhà ở năm 2023

STT	Các loại nhà ở	Diện tích đất để xây dựng (ha)
1	Nhà ở thương mại	108,46
2	Nhà ở xã hội	5,89
3	Nhà ở tái định cư	0,64
4	Nhà ở riêng lẻ do dân tự xây dựng	326,36
Tổng cộng		455,35

5. Nguồn vốn huy động cho phát triển các loại nhà ở:

a) Về vốn: Tổng số vốn phát triển nhà ở năm 2023 khoảng 12.064,14 tỷ đồng.

- Vốn phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị: Khoảng 3.255 tỷ đồng;

- Vốn phát triển nhà ở xã hội: Khoảng 1.411,69 tỷ đồng;

- Vốn cho phát triển nhà ở tái định cư: khoảng 552,446 tỷ đồng
- Vốn cho phát triển nhà ở hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng: Khoảng 6.845 tỷ đồng;

b) Nguồn vốn: Dự kiến các nguồn vốn để phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh, bao gồm:

- Phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị bằng nguồn vốn xã hội hóa của các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng...

- Vốn phát triển nhà ở xã hội: Dùng ngân sách Nhà nước (đền bù giải phóng mặt bằng); Đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách, doanh nghiệp được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định hiện hành.

- Vốn cho phát triển nhà ở tái định cư: Dùng nguồn ngân sách Nhà nước (vốn quỹ phát triển đất).

6. Các dự án tập trung triển khai thực hiện trong năm 2023:

a) Dự án nhà ở thương mại, khu đô thị:

- Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng, định giá đất, giao đất, cho thuê đất: Dự án Khu đô thị mới số 6, Phường 11; Khu dân cư số 5, Phường 4, thành phố Đà Lạt; dự án Khu đô thị thương mại, du lịch, nghỉ dưỡng sinh thái Đại Ninh, huyện Đức Trọng.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục đầu tư xây dựng tại các dự án đã chấp thuận chủ trương đầu tư (Dự án Khu đô thị mới Nam sông Đa Nhim, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng) sau khi có nhà đầu tư.

b) Dự án nhà ở xã hội thu nhập thấp, nhà ở công nhân:

- Khẩn trương hoàn tất các thủ tục về đầu tư xây dựng để trong năm 2023 tổ chức khởi công ít nhất 02 dự án, cụ thể:

- + Dự án nhà ở cho người thu nhập thấp: Dự án nhà ở xã hội 5B – CC5, Phường 3 và 4, thành phố Đà Lạt; dự án nhà ở xã hội Sào Nam, Phường 11, thành phố Đà Lạt; dự án nhà ở xã hội Kim Đồng, Phường 5, thành phố Đà Lạt (khởi công ít nhất 01 dự án trong Quý IV/2023).

Bên cạnh đó, đề nghị các chủ đầu tư dự án nhà ở, khu đô thị dành có quỹ đất 20% dành để phát triển nhà ở xã hội cần tập trung đẩy nhanh tiến độ và ưu tiên đầu tư nhà ở xã hội theo quy định.

- + Dự án nhà ở cho công nhân, người lao động tại Khu công nghiệp Phú Hội, huyện Đức Trọng (khởi công trong Quý III/2023).

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng nhà ở xã hội cho công nhân và người lao động tại Khu công nghiệp Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc; tổ chức đền bù giải phóng mặt bằng, chấp thuận chủ trương đầu tư, lập danh mục kêu gọi, lựa chọn nhà đầu tư theo quy định (dự kiến lựa chọn chủ đầu tư Quý IV năm 2023).

c) Dự án nhà ở tái định cư:

Tập trung triển khai các dự án tái định cư trên địa bàn thành phố Đà Lạt đảm bảo quỹ nhà ở, quỹ đất phục vụ di dời các hộ dân đang sống trong quỹ nhà biệt thự thuộc sở hữu Nhà nước và các hộ bị giải tỏa tại các công trình trọng

điểm trên địa bàn, dự án chỉnh trang đô thị: Dự án xây dựng chung cư phục vụ tái định cư Lô số 1 – Khu quy hoạch An Sơn, Phường 4, thành phố Đà Lạt; dự án đầu tư xây dựng chung cư tái định cư Nguyễn Tử Lực, Phường 8, thành phố Đà Lạt; dự án Khu dân cư Đồi An Tôn, Phường 5, thành phố Đà Lạt và các dự án trên địa bàn các huyện có dự án cao tốc đoạn Bảo Lộc - Liên Khương đi qua.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về quy hoạch

- Đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, trình phê duyệt (hoặc phê duyệt điều chỉnh) quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng để triển khai thực hiện các dự án;

- Thực hiện nghiêm quy định về bố trí quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội trong công tác thẩm định, trình phê duyệt quy hoạch; đối với các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân độc lập phải được quy hoạch, bố trí tại các vị trí phù hợp, thuận tiện, có quy mô lớn, đầy đủ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

2. Về đất đai

- Thực hiện xây dựng, rà soát, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; trong đó chú trọng đến quỹ đất phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân tại các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà ở tái định cư,... phù hợp với quy hoạch xây dựng.

- Tập trung bồi thường, giải phóng mặt bằng tại các dự án nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư để tạo quỹ đất sạch, thu hút, kêu gọi nhà đầu tư thực hiện dự án.

3. Về nguồn vốn

- Công khai minh bạch thông tin về danh mục dự án, quy mô dự án, lựa chọn nhà đầu tư để thu hút nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước bằng hình thức xã hội hóa.

- Khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân sử dụng nguồn vốn huy động hợp pháp (nguồn vốn của doanh nghiệp, vốn vay tín dụng, vốn hợp đồng, hợp tác kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp,...) để đầu tư xây dựng mới và cải tạo sửa chữa nhà ở riêng lẻ; đầu tư vào các dự án phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân,...

4. Về cơ chế, chính sách

- Thiết lập danh mục ưu tiên các dự án đầu tư hạ tầng cùng dự kiến quỹ đất gắn liền trên địa bàn các huyện, thành phố nhằm công khai kêu gọi đầu tư.

- Tăng cường cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hoá, để thực hiện và rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục pháp lý về đầu tư, xây dựng dự án.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc có trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo tiến độ và chỉ tiêu đề ra, cụ thể như sau:

1. Sở Xây dựng: Là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản, có nhiệm vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Lâm Đồng năm 2023, xây dựng cụ thể tiến độ lộ trình đảm bảo tiến độ khởi công ít nhất 02 dự án nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2023.

b) Hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc xây dựng kế hoạch cụ thể của địa phương; triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả kế hoạch này.

c) Công bố công khai Kế hoạch phát triển nhà ở, danh mục dự án, các thông tin về quy hoạch, địa điểm, diện tích đất dành để phát triển các loại hình nhà ở.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức quản lý, sử dụng và cung cấp thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định tại Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29/6/2022 của Chính phủ.

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển nhà ở theo quy định; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý quy hoạch, quản lý chất lượng công trình nhà ở, hạ tầng kỹ thuật đô thị.

e) Định kỳ đánh giá, sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện theo Kế hoạch này; báo cáo Bộ Xây dựng và UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Là cơ quan đầu mối hướng dẫn các thủ tục lập, trình phê duyệt chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư dự án nhà ở, phát triển đô thị trên địa bàn theo quy định của pháp luật về đầu tư.

b) Hàng năm chủ trì, phối hợp với các Sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban, ngành, cơ quan đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc rà soát, lập danh mục dự án kêu gọi đầu tư, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh phê duyệt để làm cơ sở kêu gọi đầu tư.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách Nhà nước, đồng thời lồng ghép, kết hợp với các nguồn kinh phí khác ngoài ngân sách Nhà nước để đầu tư xây dựng các công trình, dự án thuộc Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả và phù hợp với quy định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm cấp tỉnh (giai đoạn 2021-2025), hàng năm phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch phát triển nhà ở làm căn cứ thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất thực hiện dự án; tổ chức công khai, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh việc thẩm định, xác định giá đất; hướng dẫn và rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục giao, thuê đất, chuyển quyền sử dụng đất, bồi thường giải phóng mặt bằng để tạo điều kiện thuận lợi triển khai các dự án nhà ở theo quy định.

c) Rà soát các dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất

chậm đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ sử dụng đất, tham mưu UBND tỉnh thu hồi đất theo quy định đối với các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai để giao cho các chủ đầu tư khác đảm bảo năng lực thực hiện.

4. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan cân đối, tham mưu bố trí vốn từ ngân sách (theo kế hoạch hoặc theo chỉ đạo của UBND tỉnh) để hỗ trợ phát triển nhà ở.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng Quy trình, thủ tục thẩm định giá nhà ở xã hội; xây dựng khung giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách trình UBND tỉnh phê duyệt.

c) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, chính sách tài chính, thuế và giá đất phù hợp với quy định pháp luật để khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư, xây dựng phát triển nhà ở, trong đó ưu tiên đối với các dự án phát triển nhà ở xã hội.

5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Phối hợp với Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan xác minh đối tượng được hưởng các chế độ, chính sách về nhà ở xã hội.

6. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh:

a) Chủ trì, tổ chức lập hồ sơ đề xuất dự án đầu tư, trình thẩm định đối với các dự án nhà ở cho công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp trên địa bàn.

b) Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan đánh giá, xác định nhu cầu về nhà ở của công nhân làm việc tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh để có cơ sở lập và triển khai các dự án phát triển nhà ở dành cho công nhân khu công nghiệp.

7. Cục thuế tỉnh: Nghiên cứu các quy định chính sách liên quan ưu đãi, thủ tục hồ sơ hướng dẫn cho nhà đầu tư nhóm dự án về nhà ở và đặc biệt là nhà ở xã hội.

8. Sở Giao thông vận tải: Phối hợp các sở, ngành, địa phương nghiên cứu phát triển mạng lưới giao thông nhằm thúc đẩy phát triển các dự án nhà ở.

9. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Lâm Đồng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng, các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và Quỹ đầu tư phát triển tỉnh:

a) Ngân hàng nhà nước Việt Nam - chi nhánh tỉnh Lâm Đồng:

- Kịp thời hướng dẫn Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng, các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh và Quỹ đầu tư phát triển tỉnh tạo điều kiện thuận lợi khi thực hiện cho vay đầu tư các dự án đầu tư phát triển khu dân cư, nhà ở thương mại, nhà ở xã hội,... theo quy định của Chính phủ và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, giám sát và thanh tra theo thẩm quyền về việc cho hộ nghèo vay vốn làm nhà ở.

b) Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng:

- Thực hiện xây dựng kế hoạch sử dụng vốn cho vay hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Hướng dẫn cụ thể về hồ sơ, thủ tục vay vốn theo quy định đảm bảo đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện; thực hiện cho vay, thu hồi nợ vay và xử lý rủi ro theo quy định hiện hành.

- Chỉ đạo Phòng giao dịch cấp huyện phối hợp với chính quyền địa phương và các hội, đoàn thể nhận ủy thác tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn quy trình và các thủ tục cho vay đối với chương trình chính sách ưu đãi.

- Tổng hợp báo cáo gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Lâm Đồng và các sở, ngành liên quan để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

c) Các Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng: Tăng cường công tác công khai, minh bạch các cơ chế, chính sách, quy định về cho vay để phát triển các loại hình nhà ở theo Kế hoạch này làm cơ sở thu hút các tổ chức, cá nhân thực hiện các dự án phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh thuận lợi trong việc tiếp cận các nguồn vốn này.

d) Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh:

- Quản lý quỹ phát triển nhà ở; xây dựng kế hoạch huy động vốn, cho vay phát triển nhà ở theo quy định, phù hợp với mục tiêu của Kế hoạch này.

- Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách về tín dụng cho vay đầu tư xây dựng cho các loại hình nhà ở theo quy định, định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh và Hội đồng quản lý quỹ.

10. UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc:

a) Xây dựng Kế hoạch cụ thể phát triển nhà ở năm 2023 tại địa phương để triển khai thực hiện; tổ chức rà soát và cung cấp các thông tin liên quan đến nhà ở theo yêu cầu của Sở Xây dựng và phối hợp với Sở Xây dựng để điều chỉnh kế hoạch phát triển nhà ở theo quy định.

b) Chủ trì, tổ chức lập hồ sơ đề xuất dự án đầu tư, trình thẩm định đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án khu đô thị trên địa bàn đảm bảo điều kiện (phù hợp quy hoạch, kế hoạch phát triển nhà ở, danh mục dự án thu hút đầu tư).

c) Tổ chức lập, trình phê duyệt (hoặc phê duyệt điều chỉnh) đầy đủ tất cả các cấp độ quy hoạch (quy hoạch vùng huyện, quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết) theo quy định; đối với những khu vực mà địa phương định hướng và dự kiến phát triển mở rộng không gian đô thị hoặc đề xuất hình thành khu đô thị mới, khu dân cư mới cần đảm bảo đúng quy định và phù hợp với quy hoạch cấp trên; đối với những quy hoạch xây dựng đã hết thời kỳ quy hoạch, phải tiến hành lập lại quy hoạch theo đúng quy định.

d) Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đối với các dự án phát triển nhà ở trên địa bàn; bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật, bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định.

đ) Hàng năm, tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn; báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

11. Trách nhiệm của nhà đầu tư các dự án phát triển nhà ở:

- Triển khai thực hiện các dự án phát triển nhà ở theo đúng nội dung và tiến độ đã được phê duyệt; xây dựng kế hoạch và lộ trình, tiến độ thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản và pháp luật có liên quan.

- Thực hiện báo cáo tiến độ dự án theo định kỳ hoặc đột xuất làm căn cứ đánh giá kết quả triển khai kế hoạch phát triển nhà ở.

- Báo cáo, cung cấp thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản gửi Sở Xây dựng theo Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29/6/2022 của Chính phủ.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có những khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, cơ quan và đơn vị có liên quan tổng hợp báo cáo gửi Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.



PHỤ LỤC 1

**DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI, KHU DÂN CƯ, KHU ĐÔ THỊ
ĐANG TRIỂN KHAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG**

(Kèm theo Quyết định số.../QĐ-UBND ngày... tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô dự kiến				Năm dự kiến hoàn thành	Văn bản pháp lý có liên quan	Ghi chú
			DT đất (ha)	DTXD	Sản phẩm (căn)				
					Cao tầng	Thấp tầng			
Tổng cộng 13 dự án									
Thành phố Đà Lạt									
01	Khu đô thị mới số 6, Trại Mát	Phường 11	64,88	Tổng DT sàn XD: 1.065.896m ² (trong đó NOXH 108.131m ²)	03 chung cư NOXH H	491	2025	- Giấy chứng nhận đầu tư số 42121000115 ngày 18/10/2007. - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 337628115 điều chỉnh lần 7 ngày 19/11/2021.	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô dự kiến				Năm dự kiến hoàn thành	Văn bản pháp lý có liên quan	Ghi chú
			DT đất (ha)	DTXD	Sản phẩm (căn)				
					Cao tầng	Thấp tầng			
02	Khu dân cư số 5	Phường 4	37,54	Tổng DT sàn nhà ở: 88.000m ²		556	2024	- Giấy chứng nhận đầu tư số 42121000621 ngày 31/3/2010. - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 0188682066 ngày 26/01/2021.	
03	Khu căn hộ và dịch vụ tổng hợp Sun Garden Đà Lạt	Phường 11	0,3	Tổng DT sàn XD: 10.335m ²			Quý IV năm 2023	- Quyết định chấp thuận chủ trương số 1222/UBND-XD ngày 05/6/2019	
Thành phố Bảo Lộc									
01	Khu dân cư nông thôn mới đô thị xanh	xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc	9,12	5,38ha		357	2024	- Quyết định chủ trương đầu tư số 210/QĐ-UBND ngày 09/02/2022. - Quyết định quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 số 1167/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của UBND thành phố Bảo Lộc.	
02	Dự án Khu đô thị mới đường Lý Thường Kiệt	phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc	17,18	5,22ha		259	2023	- Giấy chứng nhận đầu tư số 42121000392 ngày 19/12/2008. - Văn bản gia hạn tiến độ thực hiện dự án số 8497/UBND-ĐC ngày 15/12/2017.	Dự án đã đầu tư HT, đang xây thô nhà ở

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô dự kiến				Năm dự kiến hoàn thành	Văn bản pháp lý có liên quan	Ghi chú
			DT đất (ha)	DTXD	Sản phẩm (căn)				
					Cao tầng	Thấp tầng			
03	Khu dân cư kế cận Khu CN Lộc Sơn	KCN Lộc Sơn	16,76	Tổng DT sàn XD nhà: 97.980m ²			2023	- Giấy chứng nhận đầu tư số 42121000625 ngày 14/4/2010, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 21/4/2011, chứng nhận thay đổi lần thứ hai ngày 25/7/2014	Dự án đã đầu tư hạ tầng, đang xây thô nhà ở
04	Khu dân cư 6B Phường Lộc Sơn	Phường Lộc Sơn	5,18	Tổng DT sàn XD nhà: 27.175m ²			2023	- Giấy chứng nhận đầu tư số 42121000553 ngày 28/10/2009 chứng nhận lần đầu, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 28/12/2009, chứng nhận thay đổi lần thứ hai ngày 01/9/2011.	Dự án đã đầu tư hạ tầng, đang xây thô nhà ở
Huyện Di Linh									
01	Khu dân cư đô thị Thanh Danh	Thị trấn Di Linh	4,99	Tổng diện tích sàn nhà XD: 19.126 m ²	116	35	2025	- Quyết định điều chỉnh quy hoạch chi tiết số 4498/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của UBND huyện Di Linh. - Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 2840/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 - Quyết định chấp thuận nhà đầu tư số 1688/QĐ-UBND ngày 22/9/2022.	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô dự kiến				Năm dự kiến hoàn thành	Văn bản pháp lý có liên quan	Ghi chú
			DT đất (ha)	DTXD	Sản phẩm (căn)				
					Cao tầng	Thấp tầng			
Huyện Lâm Hà									
01	Dự án đầu tư xây dựng một phần khu dân cư Vạn Tâm	thị trấn Đình Văn	9,19			153	2024	- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 697/QĐ-UBND ngày 01/4/2019.	
02	Khu dân cư phía đông Lâm Hà	thị trấn Đình Văn	14,48	Tổng DT sàn nhà XD: 40.540 m ²		443	2025	- Quyết định điều chỉnh quy hoạch chi tiết số 3412/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 của UBND huyện Lâm Hà. - Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 1881/QĐ-UBND ngày 14/10/2022.	
Huyện Đức Trọng									
01	Khu đô thị mới Nam sông Đa Nhim	Thị trấn Liên Nghĩa	153,7	Tổng DT sàn XD: 1.659.047 m ²		3.565	2025	- Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết số 524/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của UBND huyện Đức Trọng. - Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 2023/QĐ-UBND ngày 04/11/2022.	
02	Khu đô thị thương mại, du lịch nghỉ dưỡng	Huyện Đức Trọng	3.595,45	Tổng DT sàn XD nhà ở: 663.830 m ²			2025	- Giấy chứng nhận đầu tư số 42121000716 ngày 30/12/210 của UBND tỉnh	Đang triển khai

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô dự kiến				Năm dự kiến hoàn thành	Văn bản pháp lý có liên quan	Ghi chú
			DT đất (ha)	DTXD	Sản phẩm (căn)				
					Cao tầng	Thấp tầng			
	sinh thái Đại Ninh								
Huyện Lạc Dương									
01	Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư Bi Đoup	Thị trấn Lạc Dương	9,39	2,65ha		166	2025	- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 363/QĐ-UBND ngày 07/3/2022. - Quyết định chấp thuận nhà đầu tư số 1745/QĐ-UBND ngày 28/9/2022.	



PHỤ LỤC 2

DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI
ĐANG TRIỂN KHAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

(Kèm theo Quyết định số.../QĐ-UBND ngày... tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô dự án			Năm khởi công	Năm dự kiến hoàn thành	Văn bản pháp lý có liên quan	Ghi chú
			DT đất (ha)	DTXD	SL căn hộ				
Thành phố Đà Lạt									
01	Nhà ở xã hội khu quy hoạch 5B - CC5	Phường 3, Phường 4	2,0	Tổng DT sàn XD: 44.414m ²	480	2023	2025	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 2349/QĐ-UBND ngày 08/12/2022.	
Huyện Đức Trọng									
01	Nhà ở xã hội cho công nhân, người lao động tại Khu công nghiệp Phú Hội	Xã Phú Hội	1,97	Tổng diện tích sàn XD: 28.016,7m ²	360	2023	2025	- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 2022/QĐ-UBND ngày 08/12/2022.	



PHỤ LỤC 3

**DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI, KHU DÂN CƯ, KHU ĐÔ THỊ
DỰ KIẾN TRIỂN KHAI NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG**

(Kèm theo Quyết định số... 210./QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô dự án		Năm dự kiến khởi công	Năm dự kiến hoàn thành	Văn bản pháp lý có liên quan	Ghi chú
			DT đất (ha)	DTX D				
Tổng cộng 11 dự án								
Thành phố Đà Lạt								
01	Khu dân cư Lữ Gia thuộc quy hoạch phân khu A9	Phường 9	1,5		2023	2026	- Nghị quyết số 159/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về danh mục dự án cần thu hồi đất năm 2023.	
02	Khu nhà ở thương mại tại đường Huỳnh Tấn Phát	Phường 11	20,5		2023	2026	- Nghị quyết số 159/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về danh mục dự án cần thu hồi đất năm 2023.	
Huyện Lâm Hà								
01	Chợ và Khu phố chợ xã Phúc Thọ	Xã Phúc Thọ	1,62		2023	2026	- Nghị quyết số 159/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về danh mục dự án cần thu hồi đất năm 2023.	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô dự án		Năm dự kiến khởi công	Năm dự kiến hoàn thành	Văn bản pháp lý có liên quan	Ghi chú
			DT đất (ha)	DTX D				
02	Chợ và Khu phố chợ thị trấn Nam Ban	thị trấn Nam Ban	20,2		2023	2027	- Nghị quyết số 159/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về danh mục dự án cần thu hồi đất năm 2023.	
Huyện Đạ Tẻh								
01	Khu dân cư dọc bờ sông Đạ Tẻh, TDP 4 và 5 thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh	TDP 4 và 5 thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh	22,24		2023	2028	- Quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự toán quy hoạch số 1581/QĐ-UBND ngày 9/8/2022 của UBND huyện Đạ Tẻh. - Nghị quyết số 159/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về danh mục dự án cần thu hồi đất năm 2023.	
02	Khu dân cư cao nguyên xanh, TDP 3A thị trấn Đạ Tẻh	TDP 3a thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh	33,94		2023	2028	- Quyết định 1277/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh QH chung TT Đạ Tẻh đến năm 2030 - Nghị quyết số 159/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về danh mục dự án cần thu hồi đất năm 2023.	
Huyện Đạ Huoai								
01	Xây dựng khu hạ tầng kỹ thuật tại khu vực hai bên đường cao tốc Tân Phú – Bảo Lộc	Thị trấn Ma đaguôi và xã Đạ oai	130,96		2023	2028	- Nghị quyết số 159/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về danh mục dự án cần thu hồi đất năm 2023	

Ghi chú: Ngoài các dự án nêu trên, UBND tỉnh Lâm Đồng sẽ căn cứ tình hình thực tế để cập nhật, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.



PHỤ LỤC 4
DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI

DỰ KIẾN TRIỂN KHAI NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

(Kèm theo Quyết định số...3.10.../QĐ-UBND ngày...20...tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô dự án			Năm dự kiến khởi công	Năm dự kiến hoàn thành	Văn bản pháp lý có liên quan	Ghi chú
			DT đất (ha)	DTXD	SL căn hộ				
Thành phố Đà Lạt									
01	Khu đất thuộc phân hiệu Sào Nam	Khu C3, phường 11	1,618	Tổng diện tích sàn: 58.368m ²	514	2023	2026	- Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh v/v phê duyệt điều chỉnh cục bộ QHPK Khu vực Quốc lộ 20 - Nam Hồ (Khu C3), Phường 10 và Phường 11, Tp. Đà Lạt, tỷ lệ 1/2000.	
02	Nhà ở xã hội Kim Đồng	Phường 6	0,33	Tổng diện tích sàn 8.292 m ²	94	2023	2025	- Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh phê duyệt QHPK Khu vực đường Trần Văn Côi – Nguyễn An Ninh – Ngô Quyền – Cao Thắng (Khu D4), Tp. Đà Lạt.	
03	Nhà ở xã hội cho công nhân và người	Khu công nghiệp Lộc	3,5	Tổng diện tích sàn XD dự		2023	2025	- Văn bản số 5812/UBND-XD2 ngày 12/8/2018 và số 7376/UBND-XD ngày 15/10/2021	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô dự án			Năm dự kiến khởi công	Năm dự kiến hoàn thành	Văn bản pháp lý có liên quan	Ghi chú
			DT đất (ha)	DTXD	SL căn hộ				
	lao động Khu công nghiệp Lộc Sơn	Sơn, thành phố Bảo Lộc		kiến 42.000 m ²					

Ghi chú: Ngoài ra tập trung phát triển quỹ nhà ở xã hội tại các vị trí quỹ đất 20% tại các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh./.



PHỤ LỤC 5

DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ KIẾN TRIỂN KHAI NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

(Kèm theo Quyết định số. 31.0../QĐ-UBND ngày. 20. tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô dự án			Năm dự kiến khởi công	Năm dự kiến hoàn thành	Văn bản pháp lý có liên quan	Ghi chú
			DT đất (ha)	DTXD	SL căn hộ				
Thành phố Đà Lạt									
1	Khu tái định cư Đồi An Tôn	Phường 5	11,52			2023	2025	- Văn bản số 7599/UBND-XD ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án đồi An Tôn	
02	Xây dựng chung cư An Sơn	Phường 4	0,447	Tổng diện tích sàn 13.070 m ²		2023	2025	- Quyết định 913/QĐ-UBND ngày 19/3/2007 của UBND tỉnh Lâm Đồng.	

Ghi chú: Ngoài ra sẽ bố trí giao đất tái định cư tại các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh, dự án cao tốc đoạn Bảo Lộc – Liên Khương./.